

Số: 379/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000
Phân khu số 32 (Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh Bắc Ninh)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 quy định về khu CNTT tập trung;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 2407/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; Văn bản số 134/TTg-KSTT ngày 29/01/2021 về việc bổ sung khu công nghệ thông tin (CNTT) tập trung tỉnh Bắc Ninh vào Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; Quyết định số 728/QĐ-TTg ngày 20/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2045 (viết tắt là QHC đô thị Bắc Ninh);

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 về việc ban hành QCVN 01: 2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về việc quy định hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 05/2021/QĐ-UBND ngày 17/02/2021 về ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh; số 123/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh Bắc Ninh (viết tắt là QHPK Khu CNTT tập trung tỉnh Bắc Ninh)



Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 844-KL/TU ngày 14/8/2023 về Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2.000 Khu CNTT tập trung tỉnh Bắc Ninh (Phân khu số 32) và văn bản số 444-CV/BCSD ngày 17/8/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 844-KL/TU ngày 14/8/2023;

Xét đề nghị của Viện Quy hoạch, Kiến trúc Bắc Ninh tại Tờ trình số 225/TTr-VQK ngày 31/7/2023, của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số: 28/BCTĐ-SXD ngày 31/7/2023 và số 55/BCTĐ-SXD ngày 15/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Phân khu số 32 (Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh Bắc Ninh) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Phân khu số 32 (Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh Bắc Ninh).

2. Phạm vi, ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

a) Phạm vi, ranh giới: Khu vực lập quy hoạch thuộc địa bàn các phường: Khắc Niệm, Võ Cường, thành phố Bắc Ninh và các xã: Hiên Vân, Liên Bảo, huyện Tiên Du.

(Ranh giới cụ thể theo bản đồ ranh giới, phạm vi lập quy hoạch kèm theo)

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích: Xác định theo ranh giới phân khu theo Đồ án điều chỉnh QHC đô thị Bắc Ninh được phê duyệt, khoảng 263,5 ha.

- Quy mô người lao động dự kiến: Khoảng 20.000 người.

(Quy mô cụ thể sẽ được xác định trong quá trình lập đồ án QHPK, phù hợp với QHC đô thị Bắc Ninh).

3. Tính chất quy hoạch:

- Là Khu CNTT tập trung tỉnh Bắc Ninh, tạo hình ảnh xứng tầm với vị trí trong khu vực hành lang QL.1A và QL.18 với tính chất đặc trưng là “Cửa ngõ Sáng tạo Bắc Ninh”, ngang tầm quốc gia và quốc tế, tương xứng với vị thế Bắc Ninh trong vùng Thủ đô Hà Nội.

- Phát triển không gian Khu CNTT tập trung với đầy đủ các phân khu chức năng, đáp ứng các tiêu chí theo Điều 7 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của khu quy hoạch, kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật giữa Khu CNTT tập trung với các cấp quy hoạch, phát triển đô thị, các công trình hạ tầng xã hội phục vụ người lao động trong Khu CNTT tập trung với các khu vực xung quanh.

4. Dự kiến các chỉ tiêu về sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật:

Căn cứ vào tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan để xác định cơ cấu, chỉ tiêu sử dụng đất hợp lý, đảm bảo Quy chuẩn, đáp ứng định hướng phát triển theo QHC đô thị Bắc Ninh. Trên cơ sở Điều 7 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ, một số chỉ tiêu cơ bản về cơ cấu sử dụng đất của khu quy hoạch được xác định như sau:

- Tỷ lệ đất giao thông tối thiểu 10%.
- Tỷ lệ đất cây xanh tối thiểu 10%.
- Tỷ lệ đất các khu kỹ thuật tối thiểu 1%.
- Tổng diện tích đất Nhóm phân khu thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Khu CNTT tập trung phải bảo đảm chiếm tối thiểu 50% diện tích đất xây dựng; mật độ xây dựng thuần của Khu CNTT tập trung không quá 40%.

(Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án QHPK, đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy hoạch tại khu vực)

5. Yêu cầu, nguyên tắc lập quy hoạch:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hiện trạng kiến trúc, cảnh quan; rà soát, khớp nối hạ tầng kỹ thuật các dự án liên kế đã và đang triển khai, đảm bảo phù hợp với định hướng không gian theo QHC đô thị Bắc Ninh.

b) Về phân khu chức năng: Đảm bảo các tiêu chí về Khu CNTT theo quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ, có sự nghiên cứu tổng thể về không gian kiến trúc, đấu nối hạ tầng kỹ thuật với các khu vực xung quanh và phù hợp với QHC đô thị Bắc Ninh.

c) Về tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan: Nghiên cứu phương án tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan phù hợp với các nhóm chức năng chính theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013, bao gồm: Nhóm phân khu thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Khu CNTT tập trung và Nhóm phân khu cung cấp các dịch vụ cho Khu CNTT tập trung.

d) Các yêu cầu trong quá trình triển khai đồ án QHPK:

- Phải tuân thủ và cụ thể hóa các dự báo của toàn đô thị được xác định trong QHC đô thị Bắc Ninh; nghiên cứu, dự báo phải đề cập đến các vấn đề về tai biến thiên nhiên, môi trường, biến đổi khí hậu.

- Quy hoạch đảm bảo các tiêu chí của Khu CNTT tập trung theo Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ.

- Yêu cầu cập nhật quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Ninh, đảm bảo hành lang bảo vệ an toàn tuyến đường điện cao thế và cập nhật các quy hoạch chuyên ngành có liên quan.

- Yêu cầu nghiên cứu, tận dụng mặt nước, hệ thống kênh thủy lợi hiện trạng nhằm tạo điểm nhấn về không gian, kiến trúc, cảnh quan cho khu vực, đảm bảo các quy định về hành lang bảo vệ công trình thủy lợi.

- Yêu cầu quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Xác định chức năng, chỉ tiêu quy hoạch của từng lô đất phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; quy hoạch các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đảm bảo theo quy định, hài hòa với khu vực dân cư hiện trạng xung quanh; quy hoạch, nghiên cứu kết nối ga đường sắt đô thị với các chức năng của Khu CNTT tập trung; đề xuất vị trí, ranh giới, quy mô các công trình (ngầm nếu có).



- Yêu cầu về quy hoạch không gian xây dựng ngầm:

+ Phải xác định được khu vực xây dựng, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực cấm xây dựng công trình ngầm.

+ Phải xác định được vị trí, quy mô, hướng tuyến, phân tầng của hệ thống giao thông ngầm, hệ thống tuy-nen, hào kỹ thuật, cống bể kỹ thuật, các khu vực xây dựng công trình công cộng, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật ngầm và dự kiến đầu nối kỹ thuật, đầu nối không gian.

+ Các công trình ngầm phải đảm bảo kết nối an toàn, đồng bộ với nhau và với các công trình trên mặt đất về không gian và đầu nối hạ tầng kỹ thuật.

- Đề xuất Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu làm cơ sở để lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch và các quy định pháp luật.

e) Yêu cầu đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; điều kiện tự nhiên, chất thải rắn, nước thải, tiếng ồn, các vấn đề xã hội, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên.

- Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu.

- Đề ra các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị.

- Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường.

6. Sự phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và quy hoạch cao hơn:

a) Sự phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh: Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Bắc Ninh, huyện Tiên Du và của tỉnh Bắc Ninh.

b) Sự phù hợp với quy hoạch cao hơn: Phù hợp với QHC đô thị Bắc Ninh.

7. Danh mục hồ sơ đồ án:

- Đề xuất Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu làm cơ sở để lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch và các quy định pháp luật.

- Thành phần bản vẽ, thuyết minh: Theo Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng.

8. Kinh phí thực hiện:

Giá trị dự toán không bao gồm chi phí xây dựng mô hình quy hoạch: 2.411.719.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm mười một triệu, bảy trăm mười chín nghìn đồng chẵn*).

(*Chi tiết theo Báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng*)

9. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh.

- Thời gian lập đồ án không quá 09 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt. Trường hợp việc lập Nhiệm vụ quy hoạch và lập Đồ án quy hoạch do hai pháp nhân khác nhau thực hiện thì thời gian lập đồ án được tính từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn.

Điều 2. Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định này tổ chức lập đồ án quy hoạch theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, UBND thành phố Bắc Ninh, UBND huyện Tiên Du, và các tổ chức, cơ quan có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận: *g*

- Như Điều 3;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, KTTH, TNMT;
- lưu: VT, XDCB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải

